

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày: 18-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Sùng A P (tên gọi khác: Sùng Bia P), sinh năm 1968 tại huyện M, tỉnh Y. Nơi cư trú: Bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A M (Đã chết) và bà Mùa Thị C (Đã chết); có vợ Mùa Thị L (Đã chết) và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/9/2014 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L xử phạt 03 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 01/7/2017 chấp hành án xong trở về địa phương đến ngày 01/7/2019 đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2020 đến ngày 23/3/2020 tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Sùng A P: Ông Nguyễn Quang K - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Mông: Anh Sùng A C, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ dân phố I, phường M1, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 20/3/2020, Sùng A P đang tìm việc làm thuê tại khu vực bản H, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thì có một người đàn ông dân tộc Mông đến gặp và đặt vấn đề thuê P mang 03 túi Methamphetamine có khối lượng 49,84 gam đến khu vực bản C, xã N, huyện Đ1, tỉnh Điện Biên và trả công trước cho P 01 cục Heroine có khối lượng 0,64 gam để P sử dụng. Tại đây, sẽ có người nhận và trả thêm tiền công cho P 01 triệu đồng. Trao đổi xong, P cất dấu cục Heroine trong túi quần bên trái và cầm 03 túi Methamphetamine ở tay trái, rồi đi bộ về Việt Nam theo đường mòn. Khoảng 14 giờ cùng ngày, P về đến khu vực gần bản C, xã N, huyện Đ1, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế U phát hiện bắt quả tang cùng số ma túy trên.

Tại Bản Kết luận giám định số 278/GĐ-PC09 ngày 31/3/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Mẫu chất bột màu nâu ký hiệu N trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A P gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.*

- *03 (ba) mẫu viên nén màu hồng ký hiệu H1, H2, H3 trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A P gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

- *Không tìm thấy chất ma túy trong 03 mẫu viên nén màu xanh ký hiệu X1, X2, X3 thu giữ của Sùng A P gửi giám định.*

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A P gồm 0,64 gam chất bột màu nâu; 0,51 gam viên nén màu xanh; 49,84 gam viên nén màu hồng.*

- *Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, danh mục I; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-P1 ngày 18/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Sùng A P (tên gọi khác: Sùng Bia P) về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A P (tên gọi khác: Sùng Bia P) từ 15 năm đến 16 năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A P (tên gọi khác: Sùng Bia P) từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, bị cáo Sùng A P phải chịu từ 16 năm đến 17 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A P.

Tại phiên tòa bị cáo Sùng A P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Sùng A P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A P không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật và hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo Sùng A P: Bị cáo P sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, trình độ văn hóa không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Sùng A P (tên gọi khác: Sùng Bia P) trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 20/3/2020 P đã nhận lời vận chuyển thuê cho một người đàn ông dân tộc Mông 03 túi Methamphetamine có khối lượng 49,84 gam đến khu vực bản C, xã N, huyện Đ1, tỉnh Điện Biên để giao cho một người đến nhận. P được trả công 01 cục Heroine có khối lượng 0,64 gam để sử dụng. Đến 14 giờ cùng ngày, P đang thực hiện hành vi vận chuyển 49,84 gam Methamphetamine và tàng trữ 0,64 gam heroine để sử dụng tại khu vực gần bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế U phát hiện bắt quả tang cùng số toàn bộ số ma túy trên.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Sùng A P (tên gọi khác: Sùng Bia P) đã phạm vào tội về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A P là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma

túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Sùng A P là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là để được trả công bằng ma túy để bị cáo sử dụng.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Sùng A P đã có hành vi vận chuyển thuê 49,84 gam Methamphetamine và tàng trữ 0,64 gam heroine để sử dụng, đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Sùng A P (tên gọi khác: Sùng Bĩa P) về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Điều 250 Bộ luật Hình sự quy định:

“...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

...

b)...Methamphetamine... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c)...Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Sùng A P là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A P đồng thuận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa về tội danh, điều luật và hình phạt đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo Sùng A P: Bị cáo P sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, trình độ văn hóa không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí Hình

sự sơ thẩm cho bị cáo. Xét đề nghị của người bào chữa là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nương, thu nhập không ổn định, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, ngày 16/9/2014 bị cáo Sùng A P bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L xử phạt 03 năm tù giam về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, ngày 01/7/2017 chấp hành án xong trở về địa phương, đến ngày 01/7/2019 đã được xóa án tích. Như vậy, bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 0,48 gam Heroine và 49,27 gam Methamphetamine thu giữ của Sùng A P là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 0,51 gam viên nén màu xanh thu giữ của Sùng A P gửi giám định không tìm thấy chất ma túy, cơ quan giám định không hoàn lại mẫu giám định. Hội đồng xét xử xét thấy, 03 viên nén màu xanh không phải là thuốc chữa bệnh được lưu hành trên thị trường, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng do bị cáo đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo Sùng A P khai đối tượng người đàn ông dân tộc Mông ở bản P, huyện M, tỉnh P, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thuê P vận chuyển trái phép ma túy về Việt Nam nhưng P không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng A P (Tên gọi khác: Sùng Bia P) phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A P 16 năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A P 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Sùng A P (Tên gọi khác: Sùng Bia P) phải chịu 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (20/3/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:** 01 (Một) gói niêm phong bằng phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên trong đó có chứa 0,48 gam Heroine và 49,27 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 18/5/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A P.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/6/2020).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bùi Thị Thu Hằng